

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-STP ngày 07/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

(có Phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung

khác tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.



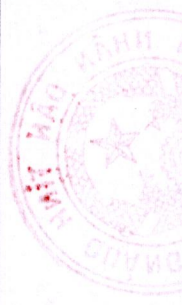
Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI PHỤ LỤC KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 207/QĐ-UBND NGÀY 12/02/2025 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	Đăng ký giám sát việc giám hộ	- Phí (phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). - Lệ phí: Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Lệ phí: Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. (Hiện nay Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có quy định thu lệ phí đối với việc “Đăng ký giám sát việc giám hộ”).
02	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	- Phí (phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ nếu có yêu cầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). - Lệ phí: Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Lệ phí: Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.

		(Hiện nay Hội đồng nhân dân tỉnh chưa có quy định thu lệ phí đối với việc “Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ”).
--	--	--

2. Tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND

a) Sửa đổi tên Mục

Tên Mục II: DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ VÀ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG (06 TTHC)

Nay sửa thành: DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ (06 TTHC)

b) Sửa đổi địa điểm, mã số TTHC

STT <i>(Theo Phụ lục tại QĐ số 207/QĐ-UBND)</i>	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực chứng thực				
02	2.000815.000.00.00.H48	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài;	- Trường hợp chứng thực tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện thì nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp	- Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện/UBND cấp xã. - Sửa đổi mã số TTHC 2.000843.000.00.00.H48 thành 2.000815.000.00.00.H48.

		ơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	xã, cấp huyện; - Trường hợp chứng thực tại tổ chức hành nghề công chứng thì nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng.	
03	2.000884.000.00.00.H48	Chúng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trường hợp chứng thực tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện thì nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã, cấp huyện; trường hợp chứng thực tại tổ chức hành nghề công chứng thì nộp trực tiếp tại tổ chức hành nghề công chứng hoặc ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện giảm yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thì hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện/UBND cấp xã.

3. Tại Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND

Tại STT 04, lĩnh vực nuôi con nuôi (*thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi*) có mã số 1.00316.000.00.00.H48; nay sửa thành mã số 1.003160.000.00.00.H48.

4. Tại Mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND

a) Sửa đổi Phí, lệ phí.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	2.000528.000 .00.00.H48	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
02	2.000806.000 .00.00.H48	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	1.500.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	1.500.000 đồng/trường hợp. Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
03	1.001766.000	Đăng ký khai	75.000 đồng/đăng ký.	75.000 đồng/trường hợp.

STT	Mã số TT HC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	.00.00. H48	tư có yếu tố nước ngoài	- Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
04	2.000779.000 .00.00. H48	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.500.000 đồng/dăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	- 1.500.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	
05	1.001695.000. 00.00.H48	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Đăng ký khai sinh: 75.000 đồng/đăng ký; đăng ký nhận, cha, mẹ con: 1.500.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	Đăng ký khai sinh: 75.000 đồng/trường hợp; đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng/trường hợp.
06	1.001669.000. 00.00. H48	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
07	2.000756.000. 00.00. H48	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng/dăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giám 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giám 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
08	2.000748.000. 00.00. H48	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	28.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu	28.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi, trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			(câu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
09	2.002189.000.00.00.H48	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
10	2.000554.000.00.00.H48	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải	75.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
11	2.000547.000.00.00.H48	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	75.000 đồng/dăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
12	2.000522.000. 00.00.H48	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặt biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
13	1.000893.000. 00.00.H48	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	75.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
14	2.000513.000. 00.00.H48	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	1.500.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	1.500.000 đồng/trường hợp. Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
15	2.000497.000. 00.00.H48	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	75.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.

5. Tại Mục V Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND

a) Sửa đổi mã số TTHC

Tại STT 01, lĩnh vực nuôi con nuôi (thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước), có mã số **2.002349.000.00.00.H48** nay sửa thành mã số **2.001263.000.00.00.H48**.

b) Sửa đổi Phí, lệ phí

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	1.001193. 000.00.00.H48	Đăng ký khai sinh	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: Trẻ em. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			- Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	
03	1.001022. 000.00.00.H48	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	12.000 đồng/dăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đôi tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	15.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
04	1.000689. 00.00.00. H48	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng	Đổi với trường hợp đăng ký khai	Đổi với trường hợp đăng ký khai

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		ký nhận cha, mẹ, con	sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký; Đăng ký nhận cha, mẹ, con 12.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/trường hợp; Đăng ký nhận cha, mẹ, con 15.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
05	1.000656. 000.00.00.H48	Đăng ký khai tử	- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số	- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			đổi tương đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	bảo dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
08	1.004859. 000.00.00.H48	Thay đổi, cải sung chính, bổ sung thông tin hộ tịch	12.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông	15.000 đồng/trường hợp đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
09	1.004873. 000.00.00.H48	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.	ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
10	1.004884. 000.00.00.H48	Đăng ký lại khai sinh	12.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	15.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: Người cao tuổi; Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
			7.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người	8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi;

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			Khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.	+ Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
11	1.004772. 000.00.00.H48	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	7.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.	8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
12	1.004746. 000.00.00.H48	Đăng ký lại kết hôn	24.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	30.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: người cao tuổi; người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
13	1.005461. 000.00.00.H48	Đăng ký lại khai tử	7.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo,	8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho:

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	+ Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến.
14	1.003583. 000.00.00.H48	Đăng ký khai sinh lưu động	- Đăng ký khai sinh không đúng hạn 7.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã	- Đăng ký khai sinh không đúng hạn 8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Giảm 50% lệ phí nếu nộp hồ sơ trực tuyến	nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
16	1.000419. 000.00.00.H48 đồng	Đăng ký khai tử lưu động	- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký. - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy	- Đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí cho: + Trẻ em, người cao tuổi; + Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Trích lục khai

STT (theo Phụ lục tại Quyết định số 207/QĐ- UBND)	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			định tại Thông tư số 281/2016/TT-tư (nếu có yêu cầu) thực hiện theo BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài quy định tại Thông tư số chính. 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
			- Giảm 50% lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.	

6. Tại Mục VI Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND

a) Sửa đổi tên Mục: DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN (02 TTHC)

Nay sửa thành: DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ (02 TTHC).

b) Sửa đổi Phí, lệ phí; tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	2.000635.000. 00.00.H48	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Phí, lệ phí	Phí, lệ phí
			Lệ phí: 8.000 đồng/văn bản xác nhận về một việc	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày	8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã
				- Nghị định số 07/2025/NĐ-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND	Nội dung sửa đổi, bổ sung
			hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật) Lệ phí: 8.000 đồng/văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	đăng ký. Lệ phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
02	2.002516.000. 00.00.H48	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch ¹	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	

¹ Không thực hiện tại cấp xã.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND		Nội dung sửa đổi, bổ sung	
				trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.		
